**GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN LUẬT CHỨNG KHOÁN 2019**

**TẠI HỘI THẢO NGÀY 16/7/2020**

***Nguyễn Kim Long***

Giám đốc Luật và Kiểm soát nội bộ

Công ty CP Chứng khoán SSI

1. **Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp**
2. Điều 47 Dự thảo quy định “*Tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định, lựa chọn nhà đầu chứng khoán chuyên nghiệp và lưu trữ tài liệu về việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia đợt chào bán*.” Chúng tôi cho rằng cần cân nhắc quy định giao cho tổ chức phát hành xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tổ chức phát hành chỉ có thể xác định đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khi chào báo sơ cấp, còn giao dịch thứ cấp giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp với nhau cần bên thứ ba xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Tổ chức phát hành không thể tiếp tục xác định các nhà đầu tư khác có phải nhà đầu tư chuyên nghiệp hay không để hỗ trợ giao dịch thứ cấp. Đề nghị giao cho tổ chức tài chính trung gian (như CTCK, CTQLQ) hoặc cơ quan quản lý xác định đối tượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Chúng tôi đề xuất có một điều riêng trong Dự thảo quy định về việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường sơ cấp và thứ cấp để có thể áp dụng cho mọi trường hợp, thay vì quy định trong Mục 3 về Chào bán riêng lẻ như Dự thảo.
3. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến cho rằng cần bổ sung quy định xử lý trường hợp nhà đầu tư chứng khoán đã được xác định là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và tham gia mua chứng khoán phát hành riêng lẻ, nhưng sau đó không còn đủ điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nữa (ví dụ bị thu hồi chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán, danh mục chứng khoán không còn đủ 02 tỷ đồng,.. hoặc tổ chức giảm vốn điều lệ xuống dưới 100 tỷ đồng hoặc không còn niêm yết, đăng ký giao dịch). Đề xuất xử lý trong trường hợp này thì nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ chứng khoán đã mua và có thể bán ra chứ không được mua thêm chứng khoán phát hành cho đối tượng là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
4. **Quy định liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài**
5. Điều 130.4 quy định nhà đầu tư nước ngoài “*lựa chọn một đại diện giao dịch tại Việt Nam đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau*” đề nghị được giải thích về mục đích của quy định này vì Điều 206 quy định người hành nghề phải làm việc tại CTCK, CT QLQ. Quy định của Điều 130.4 “*Là đại diện giao dịch duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản*” có thể hiểu là nhà đầu tư nước ngoài không thể ủy quyền cho đối tượng khác ngoài đại diện giao dịch tại Việt Nam.
6. Điều 130.5 Dự thảo quy định “*Nhà đầu tư nước ngoài, đại diện giao dịch, tổ chức kinh doanh chứng khoán cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.*” Đề nghị sửa lại là “*Nhà đầu tư nước ngoài~~, đại diện giao dịch, tổ chức kinh doanh chứng khoán cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư nước ngoài~~ phải tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.*” vì trách nhiệm tuân thủ tỷ lệ sở hữu trước tiên phải thuộc về bản thân nhà đầu tư và cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của nhà đầu tư khi thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngoài ra thì LCK cũng có quy định trách nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài tại Điều 51.1 “Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư, hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.” Trách nhiệm của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là “giám sát tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán” và Dự thảo này cũng quy định nghĩa vụ của các tổ chức phát hành là tuân thủ quy định về giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi chào bán chứng khoán.
7. **Các vấn đề khác**
8. Điều 172 Dự thảo quy định “*Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có không quá 02 người đại diện theo pháp luật tại một thời điểm*” đề nghị được sửa lại là “Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ có không quá 02 người đại diện theo pháp luật tại một thời điểm, ngoại trừ người đại diện theo ủy quyền của những người này.”
9. Điều 193.1.đ dự thảo quy định một trong những điều kiện để công ty chứng khoán chào bán các sản phẩm tài chính là “Được đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua việc chào bán sản phẩm tài chính” đề nghị được sửa lại chỉ cần HĐQT CTCK thông qua vì (i) đa số công ty cổ phần quy định thẩm quyền của ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch bán tài sản có giá trị rất lớn và (ii) sản phẩm tài chính đa dạng và phong phú, việc trình ĐHĐCĐ thông qua các sản phẩm tài chính gây khó khăn cho hoạt động của CTCK.
10. Đại diện người sở hữu trái phiếu quy định tại Điều 21 Dự thảo là một quy định mới. Tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu do Tổ chức phát hành chỉ định và ký hợp đồng, trả phí, tuy nhiên lại hành động vì lợi ích của người sở hữu trái phiếu. Dự thảo quy định cứng các trách nhiệm của tổ chức làm Đại diện người sở hữu trái phiếu từ điểm a đến điểm e của khoản 2 sẽ không tạo điều kiện cho Tổ chức phát hành, Đại diện người sở hữu trái phiếu có thể thỏa thuận nội dung công việc phù hợp với lợi ích của người sở hữu trái phiếu. Bên cạnh đó các trách nhiệm như “*Yêu cầu bên bảo lãnh thanh toán thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nếu tổ chức phát hành không thanh toán bất kỳ khoản thanh toán đến hạn nào đối với trái phiếu*” và “*Thực hiện các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm theo đúng điều khoản hợp đồng đã ký kết*” cần được quy định rõ để bảo đảm trong khả năng thực hiện của tổ chức làm Đại diện người sở hữu trái phiếu. Mối quan hệ giữa Đại diện người sở hữu trái phiếu và các trái chủ cũng cần được làm rõ dưới góc độ pháp lý đó có phải là quan hệ ủy quyền, Đại diện người sở hữu trái phiếu có phải là người được ủy quyền của các trái chủ hay không và có phát sinh các nghĩa vụ khác của người nhận ủy quyền theo quy định của Bộ luật Dân sự hay không.